

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2026

“V/v Tranh chấp Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phi Hùng;

Bà Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Ngọc Phát – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 3-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2026/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Đà V**, sinh năm 1996 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp T, xã M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Thạch P**, sinh năm 1988 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ A, Khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2026, nguyên đơn chị Lý Thị Đà V trình bày:* Chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P do quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn theo đúng qui định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ (nay là UBND xã M, thành phố Cần Thơ) được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2020 ngày 18/11/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021. Mâu thuẫn vợ chồng do kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Lý Thị Đà V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị Đà V yêu cầu ly hôn với anh Thạch P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ A, khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- Về con chung: Chị Lý Thị Đà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021, chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên chị Lý Thị Đà V yêu cầu Tòa án cho chị V được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Bị đơn là anh Thạch P trình bày:* Anh Thạch P và chị Lý Thị Đà V và do quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn theo đúng qui định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ (nay là UBND xã M, thành phố Cần Thơ) được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2020 ngày 18/11/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021 hiện đang sống cùng chị Lý Thị Đà V. Nay chị Lý Thị Đà V yêu cầu ly hôn thì anh Thạch P có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Thạch P không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Đà V. Do anh P còn thương vợ thương con.

- Về con chung: Anh Thạch P và chị Lý Thị Đà V có 01 con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021. Trường hợp nếu Tòa án cho chị Lý Thị Đà V ly hôn anh Thạch P thì anh P đồng ý theo quyết định của Hội đồng xét xử, ngoài ra anh P không có ý kiến gì thêm.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Do bận đi làm nên anh Thạch P yêu cầu Tòa án cho anh P được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- *Nguyên đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

- *Bị đơn trình bày:* Xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký thường trú tại phường B, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng,

quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P đã xảy ra sự việc vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Đà V là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P có 01 người con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Lý Thị Đà V và ý kiến của anh P đồng ý theo quyết định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử nhận định: Hiện cháu Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021 còn nhỏ hiện đang sinh sống ổn định cùng chị V là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và đưa đón đi học. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu Thạch Minh A nên Hội đồng xét xử giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thạch P không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lý Thị Đà V là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 39 và Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Đà V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Đà V được ly hôn anh Thạch P.

2. Về con chung: Giao chị Lý Thị Đà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thạch Minh A, sinh ngày 07/4/2021, anh Thạch P không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị Đà V và anh Thạch P không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lý Thị Đà V phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Lý Thị Đà V được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0007484 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Lý Thị Đà V đã nộp xong án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Phòng THADS KV3: 01
- Ủy ban xã Mỹ Tú, TPCT: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Nguyễn Thị Lệ Thẩm